TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/KDTM-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST- KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc " Kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T (Gọi tắt là Công ty T); địa chỉ trụ sở: Tổ 4, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V; cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam - chức vụ: Nhân viên pháp chế - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T (Văn bản ủy quyền số 06/2019/GUQ-TB ngày 21 tháng 5 năm 2019); có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Luyện Gang V (gọi tắt là Công ty V); địa chỉ trụ sở: Thôn S, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Quang H; cư trú tại số 24/327 V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 7 năm 2019); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T do ông Nguyễn Văn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2010, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T và Công ty Cổ phần Luyện Gang V đã thỏa thuận bằng lời nói hợp đồng cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp có nội dung dựa trên các điều khoản của Hợp đồng cung ứng dịch vụ suất ăn công nghiệp ngày 06 tháng 5 năm 2010 mà Công ty T đã ký với Công ty Cổ phần Luyện Thép V. Cụ thể, Công ty T cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp cho cán bộ công nhân viên của Công ty Vtại bếp ăn của Công ty V; Công ty Vsẽ thông báo cho Công ty T số suất ăn hàng ngày và thanh toán hàng tháng cho Công ty T bằng hình thức chuyển khoản; thời hạn thanh toán trong vòng 10 ngày, kể từ ngày Công ty Vnhận được hóa đơn (không tính các ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ); trong trường hợp thanh toán trễ Công ty Vphải trả lãi suất theo Ngân hàng nhà nước Việt Nam tính trên giá trị hóa đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp suất ăn theo đúng nội dung hợp đồng, xuất hóa đơn thanh toán cho Công ty Vnhưng Công ty Vđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30 tháng 11 năm 2011, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định Công ty Vcòn nợ Công ty T số tiền 420.736.800đồng. Sau đó Công ty T đã có nhiều văn bản, yêu cầu Công ty Vphải thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo hợp đồng cung cấp suất ăn (bao gồm nợ gốc 420.736.800đồng và tiền lãi phát sinh) nhưng Công ty Vchỉ xác nhận nợ gốc, không xác nhận nợ lãi và cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Thời điểm cuối cùng được Công ty Vxác nhận nợ là ngày 03 tháng 6 năm 2016; cũng từ đó đến ngày 06 tháng 3 năm 2019 (ngày nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án), Công ty T có đôn đốc trả nợ nhưng không được Công ty Vxác nhận lại.

Tại đơn khởi kiện, công ty T đề nghị Tòa án buộc Công ty Vphải thanh toán cho Công ty T:

- Tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán: 420.736.800đồng

- Tiền lãi chậm trả 385.283.465đồng

Tổng cộng là: 806.020.265đồng

Tại phiên tòa, Công ty T đề nghị Tòa án buộc Công ty Vphải thanh toán cho Công ty T:

- Tiền cung cấp suất ăn công nghiệp chưa thanh toán: 420.736.800đồng

- Tiền lãi tính trên nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn trung bình 15,5%/năm kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011 đến ngày 15 tháng 02 năm 2019.

Công ty T không đồng ý với việc đại diện bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là Công ty Cổ phần Luyện Gang Vdo ông Đinh Quang H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Vvà Công ty T đã thỏa thuận bằng lời nói hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp có nội dung như đại diện Công ty T đã trình bày là đúng. Quá trình

thực hiện, do kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty Vđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty Vcòn nợ Công ty T số tiền 420.736.800đồng. Đối với khoản tiền lãi, do hai Công ty không ký kết hợp đồng và chưa thống nhất nội dung thỏa thuận về lãi chậm thanh toán nên Công ty Vkhông chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc thanh toán khoản tiền lãi 385.283.465đồng. Mặt khác, kể từ thời điểm T bị chậm thanh toán đến ngày nguyên đơn khởi kiện (ngày 06 tháng 3 năm 2019) đã hết thời hiệu. Vì vậy, Công ty Vyêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu; Công ty Vkhông chấp nhận khoản tiền lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của Công ty T. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điều 147; Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 162, 518, 519, 520, 525 Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 74, 85, 87, 306 và 319 Luật thương mại; căn cứ Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T; Buộc Công ty Cổ phần Luyện Gang Vphải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 420.736.800đồng; đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T về việc đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Luyện Gang Vphải trả lãi chậm thanh toán. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc kiện đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa hai công ty cùng có đăng ký kinh doanh và đều vì mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giao kết hợp đồng cung ứng dịch vụ: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy: Công ty T và Công ty Vcó thỏa thuận bằng lời nói hợp đồng cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp có nội dung Công ty T cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp cho cán bộ công nhân viên của Công ty Vtại bếp ăn của Công ty V. Tuy các bên không giao kết hợp đồng bằng văn bản, nhưng Hợp đồng là do người có đủ thẩm quyền của hai Công ty đã thỏa thuận làm cơ sở để hai bên thực hiện quyền và nghĩa vụ.

[3] Về yêu cầu trả khoản nợ gốc của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã cung cấp suất ăn công nghiệp theo đúng yêu cầu của bị đơn, đã

xuất hóa đơn cho Công ty Vnhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty T đã chấm dứt hợp đồng cung ứng dịch vụ. Các bên đã đối chiếu công nợ, đều xác định tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty Vcòn nợ Công ty T số tiền 420.736.800đồng. Đây là quyền về sở hữu tài sản, được phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ, do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 420.736.800đồng nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả lãi chậm trả: Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*". Như vậy, kể từ khi Công ty Vchậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty T có quyền yêu cầu Công ty Vphải thanh toán lãi chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Công ty Vđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ năm 2011 và đến ngày 03 tháng 6 năm 2016, hai bên đã đối chiếu lại lần cuối, được Công ty Vxác nhận lại nợ gốc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 162 Bộ luật Dân sự năm 2005 là bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự. Tuy nhiên, kể từ thời điểm bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự (ngày 03 tháng 6 năm 2016) đến khi Công ty T khởi kiện tại Tòa án (ngày 06 tháng 3 năm 2019) đã quá hai năm, do vậy theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Bị đơn có yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu trước thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án nên cần áp dụng Điều 184 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả lãi chậm thanh toán của nguyên đơn đưa ra.

[5] Về khoản tiền lãi chậm trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: Thỏa thuận về việc tính lãi suất trong trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán của các bên đương sự không đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa các bên đương sự cũng không thỏa thuận về mức lãi suất chậm thi hành án. Nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn đối với khoản tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, nếu công ty Vchậm thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Công ty Vphải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty T được Tòa án chấp nhận. Trả lại tiền tạm ứng án phí Công ty T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 30; Điều 147; Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 162, 518, 519, 520, 525 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 74, 85, 87, 306 và 319 Luật thương mại;

- Căn cứ Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T.

Buộc Công ty Cổ phần Luyện Gang V phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 420.736.800đồng (Bốn trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi sáu nhìn tám trăm đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T về việc đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Luyện Gang V phải trả lãi chậm thanh toán.

2/ Về án phí: Công ty Cổ phần Luyện Gang V phải chịu 20.839.472 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T 18.000.000 đồng tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương theo Biên lai số 0004305 ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tươi